

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - HÀ NỘI**

Số: 236/2025/QĐST-
HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ NỘI

- Căn cứ các Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2020, 2022);
- Căn cứ các Điều 51, 55 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số **191/2025/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025** về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành **ngày 11 tháng 8 năm 2025** tại Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội.

Người yêu cầu:

- Ông **Phan Minh T**, sinh năm 1979; ĐKKHKT và nơi ở: 15C phố H, phường C, thành phố Hà Nội.

- Bà **Trương Hà T1**, sinh năm 1988; ĐKKHKT và nơi ở: Tổ dân phố Đ, thị trấn P, Q, Cao Bằng. (Nay là Tổ dân phố Đ, xã H, tỉnh Cao Bằng)

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1]. Ông Phan Minh T và bà Trương Hà T1 có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 16/9/2014 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận H, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 40/2014; Quyền số: 01/2014). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Ông Phan Minh T và bà Trương Hà T1 yêu cầu Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu

cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 12/8/2025 tại Toà án nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Ông Phan Minh T và bà Trương Hà T1 có 02 (Hai) con chung là cháu Phan Linh S, sinh ngày 19/02/2016 và cháu Phan Huy K sinh ngày 17/9/2012. Ông T và bà T1 thống nhất thỏa thuận giao 02 (hai) con chung là cháu Phan Linh S và cháu Phan Huy K cho ông T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông T và bà T1 thống nhất thỏa thuận là bà Trương Hà T1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

[4]. Về tài sản, nhà ở chung: Ông Phan Minh T và bà Trương Hà T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: Ông Phan Minh T và bà Trương Hà T1 không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Minh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản sau ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phan Minh T và bà Trương Hà T1.

- Về con chung: Ông Phan Minh T và bà Trương Hà T1 có 02 (Hai) con chung là cháu Phan Linh S, sinh ngày 19/02/2016 và cháu Phan Huy K sinh ngày 17/9/2012. Ông T và bà T1 thống nhất thỏa thuận giao 02 (hai) con chung là cháu Phan Linh S và cháu Phan Huy K cho ông T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông T và bà T1 thống nhất thỏa thuận là bà Trương Hà T1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung hàng tháng.

- Về tài sản, nhà ở chung: ông Phan Minh T và bà Trương Hà T1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: ông Phan Minh T và bà Trương Hà T1 không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Minh T tự nguyện chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0003928 ngày 11/8/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 – Hà Nội

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Ba Đình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sinh Thành